

NGHIÊN CỨU TIẾP CẬN SINH THÁI NHÂN VĂN
VÀO ĐÁNH GIÁ TÍNH BỀN VỮNG CỦA VIỆC
PHÁT TRIỂN NUÔI TÔM TẠI VÙNG NUÔI TẬP TRUNG
VEN BIỂN HUYỆN NGHĨA HƯNG, TỈNH NAM ĐỊNH NAM ĐỊNH

1. Họ và tên nghiên cứu sinh: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 27/06/1959
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quyết định công nhận nghiên cứu sinh của Giám đốc Đại học quốc gia Hà Nội số: 144/SĐH, ngày 6 tháng 7 năm 2005.
6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo: Văn bản điều chỉnh tên đề tài luận án số 230/TNMT ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường.
7. Tên đề tài luận án: Nghiên cứu tiếp cận sinh thái nhân văn vào đánh giá tính bền vững của việc phát triển nuôi tôm tại vùng nuôi tập trung ven biển huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
8. Chuyên ngành: Môi trường trong phát triển bền vững.
9. Mã số: Chương trình đào tạo thí điểm
10. Cán bộ hướng dẫn khoa học: GS. TS Lê Trọng Cúc; PGS.TS. Nguyễn Chu Hồi
11. Tóm tắt các kết quả mới của luận án
 - Điểm mới thứ nhất của luận án là làm rõ một số vấn đề lý luận của khoa học sinh thái nhân văn, hệ thống hóa các vấn đề lý thuyết chung và ứng dụng vào việc nghiên cứu cấp tổ chức bậc thấp của hệ sinh thái nhân văn. Áp dụng lý thuyết sinh thái nhân văn vào nghiên cứu vùng nuôi tôm tập trung ven biển huyện Nghĩa Hưng đã chỉ ra được nguyên nhân của sự phát triển chưa bền vững trong bản chất bên trong của hệ thống, bao gồm sự thiếu một thể chế đủ mạnh để kiểm soát hệ thống, đặc biệt là cơ sở cho quản lý dựa vào cộng đồng, thiếu tri thức nghề và chưa tính đủ bài toán chi phí lợi ích mở rộng.
 - Điểm mới thứ hai của luận án là đánh giá được tính bền vững của hệ thống bằng phương pháp đánh giá thịnh vượng, trên cơ sở đánh giá riêng cho hệ sinh thái và hệ xã hội, trong đó việc tính các chỉ số thịnh vượng thành phần và chỉ số thịnh vượng chung được thử nghiệm lần đầu tiên ở Việt Nam cho hệ sinh thái nhân văn huyện Nghĩa Hưng.
12. Khả năng ứng dụng trong thực tiễn

- Phục vụ cho công tác giảng dạy môn sinh thái nhân văn ở hệ đào tạo đại học và cao học của ngành khoa học môi trường.

- Bước đầu cho thấy chỉ số thịnh vượng WI có thể sử dụng được trong đánh giá phát triển bền vững ở Việt Nam. Việc triển khai đánh giá theo chỉ số này trên các vùng khác trong cả nước vừa có vai trò vừa là công cụ để so sánh hiện trạng phát triển bền vững giữa các địa phương và quốc gia, vừa sẽ đóng góp vào việc thúc đẩy hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu cho đánh giá phát triển bền vững theo chuẩn quốc tế. Riêng chỉ số phát triển bền vững ASI thì cần được cải tiến thêm để có độ nhạy cao hơn trong đánh giá các thay đổi của hệ thống.

- Nghiên cứu sinh thái nhân văn và đánh giá phát triển bền vững bằng chỉ số cho phép nhận diện dễ dàng các thiếu hụt trong phát triển bền vững và những khó khăn, rào cản của sự thiếu hụt này để đưa ra được các giải pháp khắc phục phù hợp và hiệu quả.

13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo

[1]. Nghiên cứu tổ chức lại hệ thống đầm nuôi, phục vụ hỗ trợ cho thể chế cộng đồng trong quản lý các yếu tố sinh thái, môi trường, và xã hội của hệ thống.

[2]. Cần nghiên cứu đầy đủ hơn các đe dọa của biến đổi khí hậu để có mô hình tổ chức an cư cho cộng đồng người nuôi thủy sản an toàn, chất lượng hơn.

[3]. Cần tiếp tục nghiên cứu tính đủ bài toán chi phí lợi ích mở rộng cho hoạt động nuôi tôm sú đặc biệt là đối với các yếu tố hiện đang còn thiếu.

[4]. Cần có lộ trình bổ sung cơ sở dữ liệu thông tin còn thiếu để có thể áp dụng được chỉ số WI ở quy mô đầy đủ hơn.

14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận án:

[1]. Nguyễn Thị Phương Loan, Trần Xuân Việt (2007), "Trao đổi về hệ thống các nguyên tắc phát triển bền vững và đánh giá phát triển bền vững", Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia *Những vấn đề môi trường và phát triển bền vững vùng Đông Bắc dưới tác động của quá trình phát triển kinh tế xã hội thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Đại học Thái Nguyên và Viện khoa học xã hội Việt Nam, Thái Nguyên, tr. 479-492.

[2]. Nguyễn Thị Phương Loan, Đinh Văn Huy, Trần Xuân Việt (2007), "Một số kết quả nghiên cứu đánh giá sự sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật và phát triển bền vững bằng công cụ dấu chân sinh thái và thước đo bền vững BS (Barometer of Sustainability)", Kỷ yếu hội thảo khoa học *Đa dạng sinh học và sự thịnh vượng*, Trung tâm Nghiên cứu tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr. 117-129.

[3]. Nguyễn Thị Phương Loan (2011), "Bước đầu nghiên cứu lượng giá rừng ngập mặn và phân tích chi phí lợi ích mở rộng của mô hình nuôi tôm sú ở huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định", Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia *Đất ngập nước và biến đổi khí hậu*, Trung tâm Nghiên cứu tài nguyên và Môi

trường, Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, tr. 231-254.

[4]. Ngô Thị Thu Hiền, Hoàng Xuân Cơ, Nguyễn Thị Phương Loan (2011), “Bước đầu nghiên cứu thử nghiệm tính chỉ số bền vững môi trường (ESI) cho một số tỉnh thành phố Việt Nam”, *Tạp chí khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học tự nhiên và công nghệ* T27 (5S), tr. 96-103.

[5]. Nguyễn Thị Phương Loan (2011), “Kết quả bước đầu thử nghiệm phương pháp chỉ số thịnh vượng của Prescott Allen để đánh giá phát triển bền vững địa phương, áp dụng cho huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ* T27 (5S), tr.182-190.

[6]. Nguyễn Thị Phương Loan (2011), “Kiểm soát chất lượng môi trường nước và trầm tích đáy của các đầm nuôi tôm trong vùng nuôi tôm ven biển huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học tự nhiên và công nghệ* T27 (5S), tr. 191-195.